# **TRUNG TÂM GIỐNG**

# **VÀ BẢO TỒN NGUỒN GEN VI SINH VẬT**

*(VAST-Culture Collection of Microorganisms (VCCM))*

**Công bố quốc tế**

***Công bố SCIE:***

1. Weihong Wang, Seungjin Kim, Thi Hanh Nguyen Vu, Ngoc Tung Quach, Eunseok Oh, Kyu-Hyung Park, Chanyoon Park, Youbin Cho, Hyeseon Jang, Eun Roh, JunI Lee, Eunmo Kang, SongJoo Han, Quyet-Tien Phi, and Heonjoong Kang (2023). Bioactive Piperazic Acid-Bearing Cyclodepsipeptides, Lydiamycins E-H, from an Endophytic *Streptomyces* sp. Associated with *Cinnamomum cassia*. *Journal of Natural Products* (SCIE; Q1; IF 4,05).
2. Ngoc Tung Quach, Tran Thi Loan, Thi Thu An Nguyen, Thi Hanh Nguyen Vu, Quynh Anh Pham, Hoang Ha Chu, Quyet-Tien Phi, Doan Van Thuoc (2023).Phenotypic and genomic characterization provide new insights into adaptation to environmental stressors and biotechnological relevance of mangrove *Alcaligenes faecalis* D334. *Research in Microbiology,* 174 (2023) 103994: 1-8 (SCIE; Q2; 3,73).
3. Thi Hanh Nguyen Vu, Ngoc Tung Quach, Phuong Chi Le, Quynh Anh Pham, Thi Thao Do, Hoang Ha, Chu and Quyet Tien Phi (2023). Bioprospecting Endophytic Fungi Isolated from *Cephalotaxus mannii* Hook.f. as Prolific Sources of Antibacterial, Anticancer, and Antioxidant Agents. *Microbiology,* 92 (2): 284-292. (SCIE; Q3; IF 1,511).
4. Vinh Quang Nguyen, Uyen Hoang Nguyen, Thuan Chi Nguyen, Anh T. N Dao and Loi Thi Thanh Nguyen (2023). Effect of culture conditions on pyocyanin production by recombinant pyocyanin producing strain *Pseudomonas aeruginosa* PS39-phzMS. *Malaysian Journal of Microbiology,* 19(3): 282-290. (SCOPUS; Q4; IF 0,508).
5. Ngoc Tung Quach, Thi Hanh Nguyen Vu, Thi Lien Bui, Anh Tuan Pham, Thi Thu An Nguyen, Thi Thanh Xuan Le, Thi Thu Thuy Ta, Pravin Dudhagara, Quyet-Tien Phi (2022). Genome-guided investigation provide new insights into secondary metabolites of *Streptomyces parvulus* SX6 from *Aegiceras corniculatum* (L.) Blanco. *Polish Journal of Microbiology,* 7(3): 381-394 (SCIE; Q3; IF 2,019).
6. Thi Hanh Nguyen Vu, Ngoc Son Pham, Phuong Chi Le, Quynh Anh Pham, Ngoc Tung Quach, Van The Nguyen, Thi Thao Do, Hoang Ha Chu, Quyet Tien Phi (2022).Distribution, cytotoxicity, and antioxidant activity of fungal endophytes isolated from *Tsuga chinensis* (Franch.) Pritz in Ha Giang province, Vietnam. *Annals of Microbiology,* 72(36): 1-12(SCIE; Q3; IF 3,07).
7. Ngoc Tung Quach, Thi Hanh Nguyen Vu, Thi Lien Bui, Thi Thanh Xuan Le, Thi Thu An Nguyen, Cao Cuong Ngo and Quyet‑Tien Phi (2022). Genomic and physiological traits provide insights into ecological niche adaptations of mangrove endophytic *Streptomyces parvulus* VCCM 22513. *Annals of Microbiology*, 72 (27): 1-15 (SCIE; Q3; IF 3,07).
8. Ngoc Tung Quach, Thi Hanh Nguyen Vu, Thi Thu An Nguyen, Hoang Ha, Phu‑Ha Ho, Son Chu‑Ky, Lan‑Huong Nguyen, Hai Van Nguyen, Thi Thu Thuy Thanh, Ngoc Anh Nguyen, Hoang Ha Chu, Quyet‑Tien Phi (2022). Structural and genetic insights into a poly‑γ‑glutamic acid with *in vitro* antioxidant activity of *Bacillus velezensis* VCN56. *World Journal of Microbiology and Biotechnology,* 37 (173): 1-12 (SCIE; Q2; IF 4,253).
9. Ngoc Tung Quach, Cao Cuong Ngo, Thu Hoai Nguyen, Phi Long Nguyen, Thi Hanh Nguyen Vu, Thi Hoai Trinh Phan, Quang Huy Nguyen, Thanh Thi Minh Le, Hoang Ha Chu and Quyet‑Tien Phi (2022). Genome‑wide comparison deciphers lifestyle adaptation and glass biodeterioration property of *Curvularia eragrostidis* C52. *Scientific Reports,* 12 (11411): 1-13 (SCIE; Q1; IF 4,996).
10. Ngoc Tung Quach, Can Pham-Ngoc, Thi Lien Bui, Trong Hoa Tran, Thi Phuong Ngo, Van The Nguyen, Thi Hanh Nguyen Vu, Tuan Anh Tran, Hoang Ha Chu, Quyet Tien Phi (2022). Bioleaching potential of Indigenous Bacterial Consortia from Gold-bearing Sulfide Ore of Ta Nang Mine in Vietnam. *Polish Journal of Environmental Studies,* 31(1): 803-813 (SCIE; Q2; IF 2,679).
11. Le Thu Ngoc, Le Thi Minh Thanh, Pham Bich Ngoc, Trinh Thi Thu Ha, Dong Van Quyen, Ngo Dinh Binh, Chu Hoang Ha, Hoang Ha, Nguyen Van Dong (2022). Detection of a novel Cry2Ab toxin against *Etiella zinckenella* Treitschke from the *Bacillus thuringiensis* serovar *canadensis* SP142 strain. *Plant Protection Science* 58(2): 158-169 (SCIE; Q2; IF 1,414).
12. Thi Thao Nguyen, Quoc Tuan Hoang, Tien Thanh Nguyen, Tuan Anh Pham, Anh Duong Cao, Hong Duong Pham, Viet Hung Le, Thu Trang Vu, Ngoc Hung Pham, Tien Cuong Nguyen, Kim Anh To, Van Hung Nguyen, Quyet Tien Phi, Viet Hoa Tran, Tat Thanh Dang, Quoc Dat Lai, Raoul Lionnet, Son Chu Ky (2022). Research and development prospects for sugarcane industry in Vietnam. *Sugar Tech*, 1-12 (SCIE; Q2; IF 1,591).
13. Le Thi Thu Hang, Nguyen Quang Huy, Tran Thi Thanh Tam, Le Thanh Huong, Pham Hoang Nam, Nguyen Hai Dang, Phi Quyet-Tien, Do Thi Trang, Seo Young Yang & Bui Huu Tai (2022). Four new N-phenethylbenzamide derivatives from the stems of piper betle and their antimicrobial activity. *Natural Pruduct Research,* 1478-6419 (SCIE; Q2; IF 2,019).
14. Ngoc Tung Quach, Thi Hanh Nguyen Vu, Ngoc Anh Nguyen, Van The Nguyen, Thi Lien Bui, Son Chu Ky, Tung Lam Le, Ha Hoang, Cao Cuong Ngo, Thanh Thi Minh Le, Trung Nam Nguyen, Hoang Ha Chu, Quyet Tien Phi (2021). Phenotypic features and analysis of genes supporting probiotic action unravel underlying perspectives of *Bacillus velezensis* VTX9 as a potential feed additive for swine. *Annals of Microbiology*, 71 (36): 1-14 (SCIE; Q3; IF 1,528).
15. Thi Hanh Nguyen Vu†, Ngoc Tung Quach, Ngoc Anh Nguyen, Huyen Trang Nguyen, Cao Cuong Ngo, Tien Dat Nguyen, Phu-Ha Ho, Ha Hoang, Hoang Ha Chu, Quyet-Tien Phi (2021). Genome Mining Associated with Analysis of Structure, Antioxidant Activity Reveals the Potential Production of Levan-Rich Exopolysaccharides by Food-Derived *Bacillus velezensis* VTX20. *Applied Sciences*, 11(7055): 1-14 (SCIE; Q2; IF 2,679).
16. Nguyen Thi-Hanh Vu, Ngoc Tung Quach, Xuan Thi-Thanh Dao, Ha Thanh Le, Chi Phuong Le, Lam Tung Nguyen, Lam Tung Le, Cuong Cao Ngo, Ha Hoang, Ha Hoang Chu, Quyet-Tien Phi (2021). A genomic perspective on the potential of termite-associated *Cellulosimicrobium cellulans* MP1 as producer of plant biomass-acting enzymes and exopolysaccharides. *PeerJ*, 11839 1-24 (SCIE; Q1; IF 2,379).
17. Cao Cuong Ngo, Quang Huy Nguyen, Thu Hoai Nguyen, Ngoc Tung Quach, Pravin Dudhagara, Thi Hanh Nguyen Vu, Thi Thanh Xuan Le, Thi Thu Hang Le, Thi Thu Hong Do, Van Duc Nguyen, Nam Trung Nguyenand Quyet Tien Phi (2021). Identification of fungal community associated with deterioration of optical observation instruments of museums in Northern Vietnam. *Applied Sciences*, 11 (5351): 1-14 (SCIE; Q2; IF 2,679).
18. Ngoc Tung Quach, Quang Huy Nguyen, Thi Hanh Nguyen Vu, Thi Thu Hang Le, Thi Thu Thuy Ta, Tien Dat Nguyen, Van Thuoc Doan, Van The Nguyen, Tat Thanh Dang, Xuan Canh Nguyen, Hoang Ha Chu, Quyet Tien Phi (2021). Plant-derived bioactive compounds produced by *Streptomyces variabilis* LCP18 associated with *Litsea cubeba* (Lour.) Pers as potential target to combat human pathogenic bacteria and human cancer cell lines. *Brazilian Journal of Microbiology,* 1-10(SCIE; Q3; IF 2,9).
19. Ngoc Tung Quach, Hang Thuy Dam, Dinh Man Tran, Thi Hanh Nguyen Vu, Quoc Viet Nguyen, Kim Thoa Nguyen, Quang Huy Nguyen, Cao Bang Phi, Thanh Ha Le, Hoang Ha Chu, Van Thuoc Doan, Douglas J.H Shyu, Heonjoong Kang, Wen Jun Li, Quyet Tien Phi (2021). Diversity of microbial community and its metabolic potential for nitrogen and sulfur cycling in sediments of Phu Quoc island, Gulf of Thailand. *Brazilian Journal of Microbiology*, 1-11 (SCIE; Q3; IF 2.9).
20. Ngoc Son Pham, Huyen Linh Tran, Thi Thanh Ha Nguyen, Van Ha Nguyen, Ha Hoang, Ngoc Tung Quach, Quyet Tien Phi (2021). The first autosomal STR population data of Kinh ethinic group in Vietnam by using massively parallel sequencing. *Russian Journal of Genetics*, 57 (8): 985 -988 (SCIE; Q4; IF 0.5).
21. The Anh Luu, Quyet Tien Phi, Thi Thu Hang Nguyen, Mai Van Dinh, Bich Ngoc Pham, Quang Trung Do (2021). Antagonistic activity of endophytic bacteria isolated from weed plant against stem endrot pathogen of pitaya in Vietnam. *Egyptian Journal of Biological Pest Control,* 31:14 (SCIE; IF 0.31).
22. Thanh Thi Minh Le, Anh Thi Hong Hoang, Nhue Phuong Nguyen, Thuy Thi Bich Le, Ha Thi Thu Trinh, Thuy Thi Bich Vo, Dong Van Quyen (2020). A novel huperzine A-producing endophytic fungus *Fusarium* sp. Rsp5.2 isolated from *Huperzia serrate*. *Biotechnology Letters* 42(6): 987-995 (SCIE; Q2; IF 2,14).
23. Doan Van Thuoc, Tran Thi Loan, Trieu Anh Trung, Nguyen Van Quyen, Quach Ngoc Tung, Phi Quyet Tien, Kumar Sudesh (2020). Genome mining reveals the biosynthetic pathways of polyhydroxyalkanoate and ectoines of the halophilic strain *Salinivibrio proteolyticus* M318 isolated from fermented shrimp paste. *Marine Biotechnology,* 22: 651-660(SCIE; Q2; IF 2.88).
24. Kim Thoa Nguyen, Ngoc Lan Nguyen, Mohammed Milhim, Van Tung Nguyen, Thi Hong Nhung Lai, Huy Hoang Nguyen, Thi Thanh Xuan Le, Thi Tuyet Minh Phan, Rita Bernhardt (2020). Characterization of a thermophilic cytochrome P450 of the CYP203A subfamily from Binh Chau hot spring in Vietnam. *FEBS Open Bio,* 11: 124-132 (SCIE; Q2; IF 2,21).
25. Thi Hanh Nguyen Vu, Quang Huy Nguyen, Thi My Linh Dinh, Ngoc Tung Quach, Thi Nhan Khieu, Ha Hoang, Son Chu-Ky, Thu Trang Vu, Hoang Ha Chu, Jusung Lee, Heonjoong Kang, Wen-Jun Li and Quyet-Tien Phi (2020). Endophytic actinomycetes associated with *Cinnamomum cassia* Presl in Hoa Binh province, Vietnam: Distribution, antimicrobial activity and, genetic features. *The Journal of General and Applied Microbiology*, 66: 24-31 (SCIE; Q2; IF 1,17).
26. Quang Huy Nguyen, Hai Van Nguyen, Thi Hanh-Nguyen Vu, Son Chu-Ky, Thu Trang Vu, Ha Hoang, Ngoc Tung Quach, Thi Lien Bui, Hoang Ha Chu, Thi Nhan Khieu, Samira Sarter, Wen-Jun Li,Quyet-Tien Phi (2019). Characterization of endophytic *Streptomyces griseorubens* MPT42 and assessment of antimicrobial synergistic interactions of its extract and essential oil from host plant *Litsea cubeba. Antibiotics*, 8 (197): 1-14 (SCIE, Q1; IF 2,921).
27. Thanh Thi Minh Le, Anh Thi Hong Hoang, Thuy Thi Bich Le, Thuy Thi Bich Vo, Dong Van Quyen, Ha Hoang Chu (2019). Isolation of endophytic fungi and screening of Huperzine A–producing fungus from *Huperzia serrata* in Vietnam. *Sciencific Reports* 9 (1): 16152 (SCIE; Q1; IF 4,14).
28. Vo Hoai Bac, Berit Smestad Paulsen, Le Van Truong, Andreas Koschella, Tat Cuong Trinh, Christian Winther Wold, Suthajini Yogarajah, and Thomas Heinze (2019). Neutral Polysaccharide from the Leaves of Pseuderanthemum carruthersii: Presence of 3-O-Methyl Galactose and Anti-Inflammatory Activity in LPS-Stimulated RAW 264.7 Cells. *Polymers (Basel)* 11(7): 1219 (SCIE; Q1; IF 3.426).
29. Le Van Truong, Jan-Hendrik Hehemann, Frank Unfried, Norma Welsch, Johannes Kabisch, Stefan E. Heiden, Sabryna Junker, Doerte Becher, Andrea Thuermer, Rolf Daniel, Rudolf Amann and Thomas Schweder. Aquatic adaptation of a laterally acquired pectin degradation pathway in marine gammaproteobacteria (2017). *Environmental Microbiology* 19(6): 2320-2333 (SCI; Q1; IF 5.39).
30. Truong Phuc Hung, Le Van Truong, Ngo Dinh Binh, Roger Frutos, Hervé Quiquampoix, Siobhán Staunton (2016). Fate of insecticidal *Bacillus thuringiensis* Cry protein in soil: Differences between purified toxin and biopesticide formulation. *Pest Manag Sci*. 72(12): 2247-2253 (SCI; Q1; IF 4.845).
31. T.P. Hung, L.V. Truong, N.D. Binh, R. Frutos, H. Quiquampoix, S. Staunton (2016). Persistence of detectable insecticidal proteins from *Bacillus thuringiensis* (Cry) and toxicity after adsorption on contrasting soils. *Environ Pollut.* 208 (Part B): 318-325 (SCI; Q1; IF 5.333).
32. Yudistira Wahyu Kurnia, Ryosuke Fujita, Haruhiko Isawa, Masanao Sato, Shin-ichiro Asano, Ngo Dinh Binh, Hisanori Bando (2016). Generation of an infectious cDNA clone of Okushiri virus and its derivative capable of expressing an exogenous gene. *Journal of Insect Biotechnol and Sericol* (2): 39-47 (SCI, Q4, IF 0.115).
33. T. P. Hung, L. V. Truong, N. D. Binh, R. Frutos, H. Quiquampoix, S. Staunton (2015). Comparison of the affinity and extraction yield of trace amounts of three Cry proteins from *Bacillus thuringiensis* in contrasting types of soil. *European Journal of Soil Science* 67(1): 90-98 (SCI; Q1; IF 3.475).
34. Kota Kawakami, Kurnia Yudistira Wahyu, Ryosuke Fujita, Toshiaki Ito, Haruhiko Isawa, Shin-ichiro Asano, Ngo Dinh Binh, and Hisanori Bando (2015). Characterization of a novel negevirus isolated from Aedes larvae collected in a subarctic region of Japan. *Archives of Virology* 161: 801-809 (SCI, IF 2.685).
35. Binh Ngo Dinh, Thanh Le Thi Minh, Hoa Nguyen Thi, Chinh Tang Thi, Shin-Ichiro Asano and Hisanori Bando (2013). Screening, expression and characterization of scarabcidal crystal protein from a strain (MHB11.3) of *Bacillus thuringiensis* serovar g*alleriae* in Vietnam. *African Journal of Microbiology Research* 7(24): 3018-3025 (SCI, Q4, IF 0.5).

***Công bố quốc tế và Hội nghị khoa học quốc tế có chỉ số ISSN:***

1. Giorgia Perpetuini, Pumnat Chuenchomrat, Valentin Pereyron, Maxime Haure, Da Lorn, Le-Ha Quan, Phu-Ha Ho, Tien-Thanh Nguyen, Thi-Yen Do, Quyet-Tien Phi, Thi Kim Chi Nguyen, Hélène Licandro, Chu-Ky Son, Rosanna Tofalo, Warissara Kasikonsunthonchai, Saowalak Adunphatcharaphon, Awanwee Petchkongkaew and Yves Waché(2021). Microorganisms, the Ultimate Tool for Clean Label Foods?. *Inventions.* 6, 31: 1-21.
2. Le Thi Minh Thanh, Hoang Duc Anh, Nguyen Ha Phuong, Trinh Viet Van, Tran Thi Hoa, Dang Thi Mai Anh, Ha Thi Quyen (2020). Using cassava waste of the cassava starch processing as food for raising African Nightcrawler (*Eudrilus eugeniae*) to obtain vermicomposting and earthworm biomass. *Journal of Vietnamese Environment* 2(12): 169-176.
3. Vo Hoai Bac, Do Van Hai, Le Van Truong (2018). Optimized extraction conditions of polysaccharides from *Pseuderanthemum crenulatum* (Wall. ex Lindl.) Radlk. *Journal of Vietnamese environment*  9(4). Doi:10.13141/jve.vol9.no4.pp198-201.
4. Nguyen Thi Hoa, Tang Thi Chinh, Dang Thi Mai Anh**,** Ngo Dinh Binh, Le Thi Minh Thanh(2014). Optimization of fermentation *thuringiensis* delta endotoxin production. *American Journal of Agriculture and Forestry* 2(5): 219-225.
5. Trinh Thi Thu Ha, Dong Van Quyen, Nguyen Thi Hoa, Pham Thuy Duong, Nguyen Thi Hai Yen, Ngo Dinh Binh (2016). Fermentation medium compositions optimization for chitinase production from *Bacillus thuringiensis* serovar *kurstaki* strain MSS1.1 using Response surface methods. *Proceeding of the 6th International symposium for the development of Intergrated Pest Management (IPM) in Asia and Africa*: 88-96.
6. Ngo Dinh Binh, Pham Thuy Duong, Trinh Thi Thu Ha, Le Thi Minh Thanh (2016). Isolation, expression and characterization of housefly larvicidal Cry2Aa protein from a new strain *Bacillus thuringiensis* serovar *kurstaki* MSS8.4. *Proceeding of the 6th International symposium for the development of Intergrated Pest Management (IPM) in Asia and Africa*: 42-55.

**Công bố trong nước**

***Tạp chí Quốc gia***

1. Quach Ngoc Tung, Nguyen Thi Thu An, Vu Thi Hanh Nguyen, Phi Quyet Tien (2023). Genome mining reveals chitin degradation potential of *Streptomyces parvulus* VCCM 22513. *Academia Journal of Biology*, 45(2): 27-36.
2. Quach Ngoc Tung, Vu Thi Hanh Nguyen, Pham Quynh Anh, Tran Hong Quang, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien (2023). Screening and characterization of paclitaxel-producing fungus *Talaromyces wortmannii* WQF18 isolated from *Cephalotaxus mannii* Hook. f. *Academia Journal of Biology*, 45(1): 77-85.
3. Hai Van Nguyen, Thi Lan Anh Nguyen, Thi Minh Duc Nguyen, Thi Hanh Nguyen Vu, Quyet Tien Phi, Ha Anh Nguyen, Phu Ha Ho (2022). Evaluation of antibiotic sensitivity of potential probiotic *Bacillus* strains isolated from chicken and pig feces. *Vietnam Journal of Science and Technology*, 60(6): 948-957.
4. Quach Ngoc Tung, Vu Thi Hanh Nguyen, Le Phuong Chi, Tran Hong Quang, Do Thi Thao, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien (2022). *Fusarium fujikuroi* WQF5 isolated from *Cephalotaxus mannii* Hook.f. as a producer of antibacterial agent and paclitaxel. *Academia Journal of Biology,* 44(4): 53-63.
5. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Lê Phương Chi, Phạm Quỳnh Anh, Quách Ngọc Tùng, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Thị Thanh Lợi, Phí Quyết Tiến (2022). Tuyển chọn chủng *Bacillus* sp. Có khả năng phân giải cyanua nhằm sản xuất thức ăn chăn nuôi từ bã sắn. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 176-183.
6. Quach Ngoc Tung, Bui Thi Lien, Vu Thi Hanh Nguyen, Nguyen Thi Thu An, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien(2022).Endophytic actinomycetes from mangrove plant *Avicennia marina* in Quang Ninh province, VietNam: distribution, cytotoxicity, and antioxidant activities. *Academia Journal of Biology,* 44(3): 87-98.
7. Vu Thi Hanh Nguyen, Quach Ngoc Tung, Bui Thi Lien, Nguyen Huyen Trang, Nguyen Van The, Nguyen Thi Thanh Loi, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien (2022). Efficacy of biosynthesizing folate, riboflavin and typical probiotic traits reveal the potential use of *Lactobacillus plantarum* LCN13 as a feed additive for swine farming. *Academia Journal of Biology,* 44(1): 73-82.
8. Phạm Thị Lý Thu, Nguyễn Thị Hồng Minh, Nguyễn Đức Anh, Đào Thị Thu Hằng, Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Thị Bích Ngọc, LTM Dung, Nguyễn Thị Hồng Hải, NT Quyết, Chu Đức Hà, Lê Thị Minh Thành (2022). Phân lập và định danh nấm *Trichoderma* đối kháng với tác nhân gây bệnh vàng lá, thối rễ trên cây có múi tại một số tỉnh Đồng bằng sông cửu long. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam* 138 (5): 50-56.
9. Quach Ngoc Tung, Vu Thi Hanh Nguyen, Le Thi Thanh Xuan, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien (2021). Elucidation of the biosynthetic pathway of B-group vitamins via genome mining of food-derived *Bacillus velezensis* VTX20. *Academia Journal of Biology,* 43(4): 153-159.
10. Cao Cuong Ngo, Thi Thanh Loi Nguyen, Thi Thu Hong Do, The Anh Luu, Ngoc Tung Quach, Quyet Tien Phi (2021). Identification and Glass Biodeterioration of *Chaetomium globosum* TTHF1-3 Isolated from Optical Instrument at Thai Hoa, Nghe An Province. *VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology,* 37(4): 112-120.
11. Hoa Thị Minh Tú, Nguyễn Kim Thoa, Phan Thị Tuyết Minh, Trần Thanh Thủy, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thế Trang, Nguyễn Phương Nhuệ, Nguyễn Thế Sơn, Hà Thế Tấn (2021). Hoạt tính kháng vi sinh vật gây bệnh và gây độc thực phẩm của một số chủng vi khuẩn lactic. *Tạp chí y học quân sự*, 353: 15-21.
12. Quach Ngoc Tung, Vu Thi Hanh Nguyen, Le Thi Thanh Xuan, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien (2021). Elucidation of the biosynthetic pathway of B-group vitamins via genome mining of food-derived *Bacillus velezensis* VTX20. *Academia Journal of Biology,* 43(4): 153-159.
13. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Phạm Ngọc Cẩn, Bùi Thị Liên, Quách Ngọc Tùng, Trần Tuấn Anh, Phí Quyết Tiến (2021). Phân lập và sàng lọc vi khuẩn oxy hóa sắt từ các mỏ vàng tại Tây Nguyên, Việt Nam. *Tạp chí địa chất*.
14. Hoa Thị Minh Tú, Đặng Thị Thùy Dương, Trịnh Thị Hoa, Bạch Thị Mai Hoa, Phạm Thanh Huyền, Lê Thị Minh Thành, Hồ Tuyên, Nguyễn Phương Nhuệ (2021). Tuyển chọn chủng vi sinh vật đối kháng vi khuẩn và nấm gây bệnh đốm lá trên cây hoa hồng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam* 129 (8): 88-74.
15. Đặng Thị Thùy Dương, Hoa Thị Minh Tú, Trịnh Thị Hoa, Phan Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thế Trang, Lê Thị Minh Thành, Lê Thị Thanh Xuân, Lê Thị Thanh Thủy, Nguyễn Phương Nhuệ (2021). Tuyển chọn chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng nấm Fusarium oxysporum gây bệnh thối củ ở cây hoa lily. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam* 131 (10): 73-80.
16. Cao Cuong Ngo, Thi Thanh Loi Nguyen, Thi Thu Hong Do, The Anh Luu, Ngoc Tung Quach, Quyet Tien Phi (2021). Identification and Glass Biodeterioration of *Chaetomium globosum* TTHF1-3 Isolated from Optical Instrument at Thai Hoa, Nghe An Province. *VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology,* 37(4): 112-120.
17. Tran Dinh Man, Nguyen Kim Thoa, Nguyen Quoc Viet, Phan Thi Tuyet Minh, Pham Thanh Ha, Tran Thanh Thuy, Hoa Minh Tu, Le Thi Thanh Xuan, Bui Thanh Mai (2021). Metagenomics analysis of marine eukaryotic community in water and sediments at Lang Co - Da Nang sea by throughput 18S rRNA gene sequencing. *Vietnam Journal of Marine Science and Technology,* 21(1): 85–94.
18. Đỗ Quang Trung, Nguyễn Thị Thu Hằng, Đinh Mai Vân, Phạm Bích Ngọc, Trần Thị Hằng, Lưu Thế Anh, Phí Quyết Tiến (2021). Khả năng đối kháng của vi khuẩn nội sinh từ cỏ Mần Trầu với vi nấm gây bệnh thối ngọn cành trên thanh long (*Hylocereus undatus*). *VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology*, 37 (2): 60-69.
19. Tran Dinh Man, Nguyen Kim Thoa, Nguyen Quoc Viet, Phan Thi Tuyet Minh, Pham Thanh Ha, Tran Thanh Thuy, Hoa Minh Tu, Le Thi Thanh Xuan, Bui Thanh Mai (2021). Metagenomics analysis of marine eukaryotic community in water and sediments at Lang Co - Da Nang sea by throughput 18S rRNA gene sequencing. *Vietnam Journal of Marine Science and Technology* 21(1): 85-94.
20. Vũ Thu Trang, Nguyễn Hải Vân, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Phí Quyết Tiến, Đỗ Thị Yến, Chu Kỳ Sơn (2020). Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của dịch nuôi xạ khuẩn nội sinh trên cây Màng tang (*Listea cubeba*) và tương tác với tinh dầu Màng tang trên vi khuẩn gây bệnh truyền qua thực phẩm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 141: 074-079.
21. Dao Thi Thanh Xuan, Phi Quyet Tien, Le Thanh Ha (2020). Enzymatic sacharification of alkaline pretreated rice straw by cellulase from *Cellulosimicrobium* sp. MP1. *Vietnam Journal of Science and Technology,* 58(6A): 244-251.
22. Le Thi Minh Thanh, Hoang Duc Anh, Nguyen Ha Phuong, Trinh Viet Van, Tran Thi Hoa, Dang Thi Mai Anh, Ha Thi Quyen (2020). Using cassava waste of the cassava starch processing as food for raising African Nightcrawler (*Eudrilus eugeniae*) to obtain vermicomposting and earthworm biomass. *Journal of Vietnamese Environment* 2(12): 169-176.
23. Quách Ngọc Tùng, Nguyễn Văn Hiếu, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Bùi Thị Liên, Nguyễn Văn Thế, Phí Quyết Tiến (2020). Đặc điểm sinh học và tiềm năng sinh tổng hợp chitinase của vi khuẩn *Bacillus licheniformis* DS23. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 42: 48-51.
24. Lê Thị Thu Hiền, Phạm Lê Bích Hằng, Nguyễn Tường Vân, Lê Thị Minh Thành, Đào Thị Hằng, Nguyễn Hải Hà, Hà Hồng Hạnh, Huỳnh Thị Thu Huệ, Nguyễn Nhật Linh, Nguyễn Thị Thanh Hoa, Đinh Thúy Hằng, Nguyễn Văn Đồng (2020). Nghiên cứu và phát triển các giống đậu tương biến đổi gen sử dụng các gen có nguồn gốc từ vi khuẩn *Bacillus thuringiensis*. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 18(1): 1-21.
25. Lê Xuân Vị, Kim Thị Hiền, Bùi Văn Dũng, Nguyễn Thị Chúc Quỳnh, Phùng Quang Tùng, Bạch Thị Điệp, Lê Quang Mẫn, Đoàn Thị Thanh, Phan Văn Sáu & Trịnh Thị Thu Hà (2020). Tuyển chọn và đánh giá hiệu lực đối kháng của nấm *Trichoderma asperellum* với nấm *Fusarium solani* gây bệnh vàng lá thối rễ cây ăn quả có múi tại Hòa Bình. *Tạp chí Bảo vệ thực vật* 3: 14-20.
26. Nguyen Quang Huy, Vu Thi Hanh Nguyen, Nguyen Van The, Bui Thi Lien, Le Thi Thu Hang, Phi Quyet Tien (2019). Antimicrobial and cytotoxic effects of endophytic *Streptomyces* strains isolated from *Cinnamomum cassia* Presl in Vietnam.  *Journal of Biotechnology*, 17 (4): 1-10.
27. Thi Hanh Nguyen Vu, Quang Huy Nguyen, Thi Thu Hang Le, Son Chu Ky, Quyet Tien Phi (2019). Optimal fermentation conditions for antibiotic production by endophytic *Streptomyces cavourensis* YBQ59 isolated from *Cinnamomum cassia* Presl. *Vietnam Journal of Science and Technology*, 57 (3B): 144-152.
28. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Dương Anh Tùng, Đô Thị Tuyên, Mẫn Hồng Phước, Hà Thị Quyến (2019). Nghiên cứu vi nấm nội sinh cây Thạch tùng răng cưa *(Huperzia serrata*) có khả năng sinh tổng hợp enzyme β-galactosidase. *Tạp chí Y học dự phòng* 29(7): 55-61.
29. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Nguyễn Phương Nhuệ, Trịnh Thị Thu Hà, Đồng Văn Quyền, Hà Thị Quyến (2019). Nghiên cứu khả năng sinh hoạt tính kháng khuẩn của vi nấm nội sinh cây Thạch tùng răng cưa (Huperzia serrata) phân bố tại Lâm Đồng - Việt Nam. *Tạp chí Y học dự phòng* 29(7): 40-47.
30. Trịnh Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Thành, Lê Văn Trường, Mẫn Hồng Phước, Hoàng Thị Hồng Anh, Đồng Văn Quyền (2019). Sàng lọc và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp chitinase của các chủng *Bacillus thuringiensis* phân lập ở Việt Nam. *Tạp chí Bảo vệ thực vật* 282(1): 9-17.
31. Hoàng Thị Hồng Anh, Lê Thị Minh Thành (2018). Nghiên cứu vi nấm nội sinh cây Trà dây (Ampelopsis cantoniensis) phân bố tại Việt Nam có khả năng sinh hoạt tính kháng khuẩn. *Tạp chí Y học dự phòng* 28(6):71-79.
32. Trịnh Thị Thu Hà, Đồng Văn Quyền, Ngô Đình Bính (2018). Tối ưu điều kiện biểu hiện nhằm nâng cao khả năng sinh tổng hợp chitinase của chủng vi khuẩn tái tổ hợp bằng phương pháp bề mặt đáp ứng. *Tạp chí Sinh học* 40(1): 115-123.
33. Vũ Thị Bích Huyền, Nguyễn Xuân Viết, Đặng Thị Hồng Thắm, Mẫn Hồng Phước, Phạm Thị Tâm (2018), Đánh giá tính ổn định và khả năng đáp ứng miễn dịch của chủng vi khuẩn *Vibrio paraheamolyticus* L4650 giảm độc lực phục vụ sản xuất vắc xin phòng bệnh hoại tử gan thận cho cá biển. *Tạp chí NN&PTNT* 21 (1): 79-85.
34. Mẫn Hồng Phước, Phạm Thị Tâm, Đồng Văn Quyền, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Mạnh Hùng (2018). Nghiên cứu và xác định đặc tính của vi rút gây bệnh hoại tử thần kinh VNN (Viral Nevous Necrosis) ở cá mú (*Epinephelus* sp.) tại miền Bắc Việt Nam. *Tạp chí NN&PTNT*, 15(1): 87-93.
35. Trịnh Thị Thu Hà, Đồng Văn Quyền, Ngô Đình Bính (2017). Biểu hiện và tinh sạch protein chitinase của *Bacillus thuringiensis* serovar *kurstaki* trong vi khuẩn *Escherichia coli*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(3): 571-579.
36. Phạm Thùy Dương, Ngô Đình Bính, Trịnh Thị Thu Hà, Lê Đức Khánh (2017). Nghiên cứu biểu hiện gen cry2a diệt ấu trùng ruồi nhà (Musca domestica) của chủng *Bacillus thuringiensis* serovar *kurstaki* MSS8.4. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(3): 563-569.
37. Võ Hoài Bắc, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Mai Phương, Lê Văn Trường (2016). Xác định hàm lượng hyaluronic acid trong một số nguồn phế phẩm thủy sản và nghiên cứu sử dụng enzyme để tách chiết. *Tạp chí Sinh học* 38(2): 257-263.
38. Lê Minh Hải, Phạm Thị Tâm, Tô Long Thành, Mẫn Hồng Phước (2016). Phân lập và xác định một số đặc điểm sinh học của vi khuẩn *Photobacterium damselae* gây bệnh tụ huyết trùng trên cá biển. *Tạp chí NN&PTNT* 20: 115-121.
39. Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Tâm, Mẫn Hồng Phước (2016). Nghiên cứu tạo chủng vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* đột biến giảm độc lực. *Tạp chí Khoa học Viện Đại học Mở Hà Nội* 24: 45-53.
40. Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Thị Tâm, Mẫn Hồng Phước (2016). Phân lập và đánh giá đặc tính gây bệnh của vi khuẩn *Streptococus iniae* gây bệnh xuất huyết đốm đỏ trên cá rô phi (*oreochromis* spp.). *Tạp chí Khoa học Viện Đại học Mở Hà Nội* 24: 1-9.
41. Nguyễn Thị Hoa, Đồng Văn Quyền (2015). Nghiên cứu tạo baculovirus tái tổ hợp biểu hiện Hemagglutinin (HA) của virus cúm A/H5N1 Clade 2.3.2.1b. *Tạp chí sinh học* 37(1): 103-109.
42. Trịnh Thị Thu Hà, Đồng Văn Quyền, Đặng Văn Tiến, Ngô Đình Bính (2014). Phân lập gen mã hóa endochitinase từ vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* serovar *kurstaki* tại Hà Nội. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 12(4): 757-763.
43. Đỗ Thị Thu Hằng, Lê Văn Trường (2013). Nhân dòng và giải trình tự gen Orf72 của Koi Herpesvirus (KHV) từ mô cá chép bệnh thu thập tại miền Bắc Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 11 (2): 243-247.
44. Võ Hoài Bắc, Đỗ Thị Thu Hằng, Lê Trọng Tài, Lê Văn Trường (2013). Biểu hiện cao gen mã hóa pectate lyase từ *Bacillus subtilis* 168. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 35 (3): 369 – 375.

***Hội nghị Quốc gia***

1. Lê Thanh Hà, Vương Huệ Hương, Vũ Thị Kiều Oanh, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Quách Ngọc Tùng, Phí Quyết Tiến (2022). Khảo sát điều kiện thủy phân protein từ phế liệu tôm ứng dụng ColoProtease P200. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022, Tây Nguyên.* ISBN: 987-604-357-052-6: 1203-1208.
2. Ngô Cao Cường, Nguyễn Thị Thanh Lợi, Đỗ Thị Thu Hồng, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Thu Hoài, Phí Quyết Tiến (2022). Đánh giá khả năng ức chế nấm gây hại chi tiết kính ống nhòm của một số chế phẩm kháng nấm. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022, Tây Nguyên.* ISBN: 987-604-357-052-6: 1275-1280.
3. Nguyễn Thị Thanh Lợi, Ngô Cao Cường, Đỗ Thị Thu Hồng, Quách Ngọc Tùng, Phí Quyết Tiến (2022). Đặc điểm hình thái và phân loại chủng nấm *Trichoderma harzianum* C5.4 gây hại kính quang học. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022, Tây Nguyên.* ISBN: 987-604-357-052-6: 1281-1287.
4. Phạm Ngọc Sơn,Vũ Thị Hạnh Nguyên, Lê Phương Chi, Phạm Quỳnh Anh,Quách Ngọc Tùng, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thị Thanh Lợi, Phí Quyết Tiến (2022). Phân loại, đặc tính sinh học của chủng *Penicillium crustosum* WQF11 nội sinh trên cây đỉnh tùng (*Cephalotaxus mannii* Hook.F.). *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022, Tây Nguyên.* ISBN: 987-604-357-052-6: 430-435.
5. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Phạm Ngọc Sơn, Quách Ngọc Tùng, Phạm Quỳnh Anh, Lê Phương Chi, Nguyễn Văn Thế, Đỗ Thị Thảo, Phí Quyết Tiến (2022). Phân loại và đánh giá hoạt tính sinh học của chủng vi nấm WQF7 nội sinh trên cây đỉnh tùng (*Cephalotaxus mannii* Hook.F.) tại Hà Giang. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022, Tây Nguyên.* ISBN: 987-604-357-052-6: 424-429.
6. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Lê Phương Chi, Phạm Quỳnh Anh, Quách Ngọc Tùng, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Trần Mai Anh, Phí Quyết Tiến (2022). Tuyển chọn và phân loại chủng vi khuẩn lactic có khả năng phân giải cyanua. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022, Tây Nguyên.* ISBN: 987-604-357-052-6: 1209-1215.
7. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Xuân Dương, Nguyễn Huyền Trang, Lê Thị Thanh Xuân, Quách Ngọc Tùng, Đặng Hoàng Lâm, Nguyễn Thị Hà Phương, Bùi Thị Hoàng Yến, Phí Quyết Tiến (2021). Nghiên cứu tuyển chọn vi khuẩn lactic khởi động ứng dụng trong lên men sữa chua. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc,* 2021: 1230-1236. ISBN 978-604-9987-88-5.
8. Quách Ngọc Tùng, Bùi Thị Liên, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Văn Thế, Phạm Anh Tuấn, Phí Quyết Tiến (2021). Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn và phân loại chủng xạ khuẩn *Streptomyces geysiriensis* SX35 phân lập từ cây sú (*Aegiceras* *corniculatum*). *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc,* 2021: 513-518. ISBN 978-604-9987-88-5.
9. Quách Ngọc Tùng, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Bùi Thị Liên, Lê Phương Chi, Phí Quyết Tiến (2021). Phân loại và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn, gây độc tế bào của chủng *Streptomyces cavourensis* LCP14 nội sinh trên cây màng tang (*Litsea cubeba* (lour.) Pers.). *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc,* 2021: 507-512. ISBN 978-604-9987-88-5.
10. Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà, Phạm Thanh Hà, Trần Thị Hoa, Nguyễn Văn Long, Chử Văn Mến (2021). Xác định độc tính cấp và tác dụng ức chế enzyme acetylcholinesterase của viên nang chứa huperzine A được chiết từ chủng vi nấm nội sinh cây *Huperia serrata* Việt Nam. *Kỷ yếu hội thảo Quốc gia " Ứng dụng Công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người",* *NXB Xây dựng*.
11. Chu Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Thành, Hà Thị Quyến (2020). Điều tra vi sinh vật trong đất nông nghiệp và nước tưới ở một số xã thuộc tỉnh Hưng Yên. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia lần thứ IV Môi trường và Phát triển bền vững, NXB Khoa học và kỹ thuật*.
12. Phạm Ngọc Cẩn, Trần Trọng Hòa, Phí Quyết Tiến, Ngô Thị Phượng, Bùi Ấn Niên, Phạm Thị Dung, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Bùi Thị Liên (2019). Triển vọng ứng dụng vi sinh trong tách chiết quặng vàng sulfide ở Tây Nguyên. *Tuyển tập báo cáo Hội thảo và Hội nghị Sơ kết giữa kỳ Chương trình Tây Nguyên,* 2016-2020: 339-347.
13. Võ Hoài Bắc, Trần Thị Hồng, Lê Văn Trường. Nghiên cứu tinh sạch hyaluronic acid từ sụn cá nhám (Carcharhirus sorrah) (2018). *Proceeding Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học toàn Quốc* , Quy Nhơn 2018: 94-99.
14. Le Van Truong, Le Trong Tai and Vo Hoai Bac. Purification of DNA Metagenome from soil unculture microorganisms collected in Hanoi, Vietnam (2018*). Proceeding Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học toàn Quốc* , Quy Nhơn 2018: 188-193.
15. Vũ Bích Huyền, Nguyễn Xuân Viết, Phạm Thị Tâm, Mẫn Hồng Phước, Nguyễn Đăng Quang, Đỗ Thanh Vân, Đặng Thị Hồng Thắm (2018). Tạo chủng vi khuẩn *Vibrio paraheamolyticus* giảm độc lực bằng phương pháp xử lý kháng sinh rifampicin. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 3* 2018: 1156-1163.
16. Lê Trọng Tài, Đỗ Thị Thu Hằng, Võ Hoài Bắc, Lê Văn Trường (2013). Sử dụng pectate lyase tái tổ hợp loại pectin trên vải bông thô. *Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học 2013.* Quyển II: 455-458.
17. Đặng Văn Tiến, , Ngô Đình Bính, Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà (2013). Tách dòng và đọc trình tự gen Vip3A mã hóa protein ngoại độc tố diệt côn trùng cánh vẩy. *Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc* 2013: 225-229.

**Bằng phát minh và giải pháp hữu ích**

***Bằng phát minh:***

1. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh (2020). Chủng vi nấm *Penicillium* sp. LĐL4.4 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A (26781). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
2. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh (2020). Chủng vi nấm *Fungal endophyte* sp. Tsp25 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A (26782). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*

***Bằng giải pháp hữu ích:***

1. Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà, Ngô Đình Bính, Chu Hoàng Hà (2023). Chủng vi khuẩn *Bacillus* serovar *kurstaki* BD8.2 thuần khiết về mặt sinh học mang gen mã hóa protein độc tố Cry1Na diệt sâu đục quả đậu tương (3297). *Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ*.
2. Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà, Ngô Đình Bính, Đồng Văn Quyền (2023). Chủng vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* serovar *aizawai* TRC5.4 thuần khiết về mặt sinh học mang gen mã hóa protein độc tố Cry1Be diệt sâu đục quả đậu tương (3288). *Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ*.
3. Trần Đình Mấn, Đỗ Thị Gấm, Hà Việt Sơn, Phạm Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu (2023). Phương pháp sản xuất chế phẩm vi sinh vật chức năng dùng cho cây hồ tiêu và chế phẩm được sản xuất bàng phương pháp này (3082). *Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ*.
4. Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà, Ngô Đình Bính, Đồng Văn Quyền (2022). Chủng vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* serovar *aizawai* Đ6.1 thuần khiết về mặt sinh học mang gen mã hóa protein độc tố Cry2Ah1 diệt sâu đục quả đậu tương (3010). *Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ*.
5. Trịnh Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Thành, Ngô Đình Bính, Chu Hoàng Hà (2022). Chủng vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* KT10 thuần khiết về mặt sinh học mang gen mã hóa protein độc tố Cry1Ca9 diệt sâu đục quả đậu tương (3011). *Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ*.
6. Phí Quyết Tiến, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Chu Hoàng Hà, Trần Hiệp, Phạm Kim Đăng (2021). Quy trình sản xuất thức ăn thô xanh cho lợn sử dụng chế phẩm sinh học (2684). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
7. Phí Quyết Tiến, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Chu Hoàng Hà (2021). Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học ứng dụng cho lên men thức ăn thô xanh và chế phẩm sinh học thu được từ quy trình này (2698). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
8. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Chu Hoàng Hà (2020). Chủng vi nấm *Penicillium reticulisporum* Tsp41 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A (2376). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
9. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Đồng Văn Quyền (2020). Chủng vi nấm *Xylaria* sp. Tsp20 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A (2377). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
10. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Nguyễn Phương Nhuệ (2020). Chủng vi nấm *Fusarium* sp. Rsp5.2 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A (2375). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
11. Trần Đình Mấn, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thị Gấm, Phạm Thanh Hà, Nguyễn Thế Trang (2020). Chế phẩm vi sinh chức năng dùng cho cây chè (2467). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
12. Trần Đình Mấn, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thị Gấm, Phạm Thanh Hà, Nguyễn Thế Trang, Hà Việt Sơn (2020). Chế phẩm vi sinh chức năng dùng cho cây cà phê (2468). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
13. Ngô Đình Bính, Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà (2018). Chủng vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* serovar *galleriae* MHB11.3 mang gen mã hóa protein tinh thể độc tố diệt côn trùng bộ cánh cứng coleopteravà chế phẩm sinh học diệt ấu trùng bộ cánh cứng coleoptera chứa dịch nuôi cấy chùng vi khuẩn này (2-0001781). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
14. Ngô Đình Bính, Trịnh Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Thành (2018). Chủng vi *khuẩn Bacillus thuringiensis* serovar *israelensis* LNT28.2 và chế phẩm sinh học diệt bọ gậy muỗi *Culex quinquefasciatus* chứa dịch nuôi cấy chủng vi khuẩn này (2-0001782). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*
15. Ngô Đình Bính, Phạm Thuỳ Dương, Đặng Văn Tiến, Lê Thị Minh Thành, Trịnh Thị Thu Hà (2018). Chủng vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* subsp. *kurstaki* MSS8.4 và chế phẩm diệt ấu trùng ruồi nhà *Musca domestica* chứa dịch nuôi cấy chủng vi khuẩn này (2-0001783). *Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**Sách giáo trình, sách chuyên khảo**

1. Phí Quyết Tiến, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Quách Ngọc Tùng (2022). Nghiên cứu ứng dụng xạ khuẩn nội sinh trên thực vật Việt Nam. Bộ sách chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam. *Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Số ISBN 978-604-357-088-5.*
2. Phu-Ha Ho, Tuan-Anh Pham, Quoc-Phong Truong, Lan-Huong Nguyen, Tien-Thanh Nguyen, Hang-Thuy Dam, Chinh-Nghia Nguyen, Ha-Anh Nguyen, Quyet-Tien Phi, Hoang Anh Nguyen, Son Chu-Ky (2022). Isolation, Identification and Characterization of Beneficial Microorganisms from Traditional Fermented Foods. *Probiotics, Prebiotics and Synbiotics: Technological Advancements Towards Safety and Industrial Applications*. Chapter 2.
3. Son Chu-Ky, Nguyen-Thanh Vu, Quyet-Tien Phi, Tuan Pham Anh, Kim-Anh To, Le-Ha Quan, Tien-Thanh Nguyen, Hong-Nga Luong, Thu-Trang Vu, Tien-Cuong Nguyen, Tuan-Anh Pham, Thanh-Ha Le, Ngoc Tung Quach, Chinh-Nghia Nguyen (2022). Adding Values to Agro-Industrial Byproducts for the Bioeconomy in Vietnam. *Valorization of Agro-Industrial Byproducts, eBook ISBN 9781003125679.* Chapter 5.